

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Dưỡng và bà Đỗ Thị Ái Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1998, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; giới tính: Nam; bố không rõ; mẹ Phan Thị Tâm H, sinh năm 1965, nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ: Hồ Thị Ngân G, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 06/01/2018, thực hiện hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Công an phường 1, thị xã Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11/01/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2019; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH MTV TMDV QQ Long Giang; địa chỉ: 33 Lê Duẩn, Khu phố 2, phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố 2, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên tối ngày 18/3/2019, Phan Ngọc T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0382.803.283 liên lạc với một người tên Đ (không rõ tuổi, địa chỉ) qua số điện thoại 0328.124.270 để mua 08 viên ma túy loại hồng

phiến với giá 800.000 đồng, thanh toán bằng tiền ảo trong game online GoWin (T đưa tài khoản game online GoWin có tên “docbooc6886” của mình cho Đ thực hiện giao dịch). Khoảng 23 giờ cùng ngày, T đến nhà nghỉ 69 ở Phường 3, thị xã Quảng Trị gặp Đ để lấy ma túy, sau đó đưa về nhà nghỉ Sông Quê ở thôn Thâm Triều, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong sử dụng hết 02 viên, còn lại 06 viên đựng trong một đoạn ống hút màu xanh. Sáng ngày 19/3/2019, T đi uống cafe với một người tên L (không rõ tuổi, địa chỉ) ở thị xã Quảng Trị. Quá trình uống cafe, T bí mật liên lạc với Đ hỏi mua 68 viên ma túy loại hồng phiến với giá 6.000.000 đồng, thanh toán bằng tiền ảo trong game online GoWin, sau đó nhờ L chở đến nhà nghỉ 69 gặp Đ để lấy ma túy (68 viên ma túy loại hồng phiến được Đ đựng trong 14 đoạn ống hút bằng nhựa với nhiều màu sắc, kích thước khác nhau, rồi gói trong túi ni long buộc lại bằng dây thun). T đưa ma túy về nhà nghỉ Sông Quê, sau đó lấy các đoạn ống hút chứa ma túy bỏ vào trong một hộp kim loại màu xanh vàng bên ngoài có chữ WRIGLEYS DOUBLEMINT. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T thuê xe taxi biển kiểm soát 74A-08906 của hãng Lê Nguyên do anh Phạm Hồng Q điều khiển lên thị xã Quảng Trị để giải quyết việc cá nhân, khi đi T mang theo toàn bộ số ma túy đã mua trước đó. Trên đường đi, lợi dụng anh Q đang điều khiển xe không để ý, T để hộp kim loại đựng 68 viên ma túy loại hồng phiến cất dấu vào ngăn vải đựng đồ phía sau ghế tài xế, còn ống nhựa màu xanh chứa 06 viên ma túy loại hồng phiến T cất dấu ở túi quần. Khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày, anh Quân điều khiển xe chở Tâm quay lại nhà nghỉ Sông Quê, khi đến Km 22+580 Quốc lộ 49C thuộc địa phận thôn Thâm Triều, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong thì Tâm bị lực lượng Công an huyện Triệu Phong phát hiện lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

Lực lượng Công an huyện Triệu Phong khám xét nơi ở của T tại thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, phát hiện tại kẻ giường ngủ có 01 viên ma túy loại hồng phiến. T khai nhận trước đó T có mua 02 viên ma túy loại hồng phiến từ một người thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ ở thị xã Quảng Trị với giá 200.000 đồng về cất dấu để sử dụng, T mới sử dụng 01 viên, còn 01 viên rơi ở kẻ giường ngủ nên không phát hiện được.

Tại Kết luận giám định số 312/KLGD ngày 22/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: 06 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0.5675 gam, là ma túy Methamphetamine; 68 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 6.5344 gam, là ma túy Methamphetamine; 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định có khối lượng 0.0942 gam, là ma túy Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Methamphetamine mà Phan Ngọc T tàng trữ là 7,1961 gam.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 08/11/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Phan Ngọc T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phan Ngọc T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Ngọc T từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 7,0459 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói sau giám định được niêm phong và ký hiệu mã số PS3A071398 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và 01 hộp kim loại màu xanh vàng bên ngoài có dòng chữ WRIGLEYS DOUBLEMINT cùng các ống nhựa có màu sắc, kích thước khác nhau. Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn thẻ sim 0382803283

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 thẻ sim số 0326384784, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen gắn thẻ sim 0336569498 và 0327954541.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tối ngày 18/3/2019, Phan Ngọc T đã sử dụng điện thoại di động của mình để liên lạc với một người tên Đ (không rõ tuổi, địa chỉ) để mua 08 viên ma túy loại hồng phiến với giá 800.000 đồng sau đó về nhà nghỉ Sông Quê ở thôn Thâm Triều, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, T sử dụng hết 02 viên còn lại 06 viên đựng trong một đoạn ống nhựa màu xanh. Đến sáng ngày 19/3/2019, trong lúc uống cafe với một người tên L (không rõ tuổi, địa chỉ) T tiếp tục liên lạc với người tên Đà hỏi mua tiếp 68 viên ma túy loại hồng phiến với giá 6.000.000 đồng rồi nhờ Lép chở đến nhà nghỉ để lấy ma túy, toàn bộ 68 viên ma túy được đựng trong 14 đoạn ống hút bằng nhựa với nhiều màu sắc, kích thước khác nhau rồi gói trong túi ni lông buộc lại bằng dây thun. Sau đó T đưa số ma túy nói trên về nhà nghỉ Sông Quê rồi bỏ vào trong hộp kim loại màu xanh vàng bên ngoài có chữ WRIGLEYS DOUBLEMINT. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày T thuê xe taxi lên thị xã Quảng Trị để giải quyết việc cá nhân. Khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày trên đường về lại nhà nghỉ Sông Quê thì T bị Công an huyện Triệu Phong lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy. Khám xét tại nơi ở của T ở thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong Công an đã thu giữ 01 viên ma túy loại hồng phiến được cất giấu ở kẻ giường ngủ. Tại kết luận giám định số 312/KLGD ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị xác định: 06 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0.5675 gam, là ma túy Methamphetamine; 68 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 6.5344 gam, là ma túy Methamphetamine; 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định có khối lượng 0.0942 gam, là ma túy Methamphetamine. Như vậy, bị cáo Phan Ngọc T có hành vi tàng trữ 7,1961 gam ma túy loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi đó của bị cáo Phan Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

... g) *Methamphetamine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Phan Ngọc T là thanh niên có tuổi đời còn rất trẻ, có trình độ văn hóa, biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật mà dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây bất bình, tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân trong xã hội nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, tại Công văn số 147/CQCSĐT ngày 27/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong cung cấp thì Phan Ngọc T tham gia hỗ trợ, giúp cho Cơ quan điều tra điều tra nhanh chóng vụ án ma túy khác nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, không có bố, vợ không có công ăn việc làm, con còn nhỏ sinh năm 2019 (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 06/01/2018, thực hiện hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Công an phường 1, thị xã Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11/01/2018, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Bị cáo đang áp dụng Quyết định tạm giam số 07/QĐST-HS ngày 8/11/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong và thời hạn tạm giam còn lại trên 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 07/2019/QĐST-QĐTG ngày 8/11/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 7,0459 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói sau giám định được niêm phong và ký hiệu mã số PS3A071398 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và 01 hộp kim loại màu xanh vàng bên ngoài có dòng chữ WRIGLEYS DOUBLEMINT cùng các ống nhựa có màu sắc, kích thước khác nhau mà bị cáo T dùng để đựng các viên ma túy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn thẻ sim 0382803283 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với sim điện

thoại số 0326384784 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen gắn thẻ sim 0336569498 và 0327954541 của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 74A - 08906; 01 bản sao có công chứng chứng nhận đăng ký xe ô tô đối với xe ô tô biển kiểm soát 74A - 08906; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7598358, cấp ngày 06/12/2018 đối với xe ô tô biển kiểm soát 74A - 08906; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Hồng Q. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định xe ô tô và các giấy tờ nói trên là của Công ty TNHH MTV TMDV QQ Long Giang giao cho ông Phạm Hồng Q là nhân viên của Công ty lái xe phục vụ khách hàng. Trong quá trình lái xe chở khách, bị cáo Phan Ngọc T đã có hành vi tàng trữ ma túy trên xe ô tô của Công ty thì ông Quân và Công ty hoàn toàn không biết, nên cơ quan Công an huyện Triệu Phong đã làm thủ tục trả xe ô tô biển kiểm soát 74A - 08906 và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho Công ty TNHH MTV TMDV QQ Long Giang, trả lại giấy phép lái xe cho Phạm Hồng Q. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV TMDV QQ Long Giang, ông Q không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 7,0459 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói sau giám định được niêm phong và ký hiệu mã số PS3A071398 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 hộp kim loại màu xanh vàng bên ngoài có dòng chữ WRIGLEYS DOUBLEMINT; 05 đoạn ống nhựa màu xanh; 05 ống nhựa màu vàng-cam; 02 ống nhựa màu xanh lục; 01 ống nhựa màu tím; 01 ống nhựa màu vàng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn thẻ sim 0382803283.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen gắn thẻ sim 0336569498 và 0327954541; 01 sim điện thoại số 0326384784 .

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CA huyện Triệu Phong;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Phan Hồng Phước

